Anh Hùng Ẩm Hận:

Đặng Tất - Đặng Dung

☆ *Chánh Phương*

Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ điếu thành công dị
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa.
Trí chủ hữu hoài phù địa trục
Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà.
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma!

Dịch:

Việc đời bối rối tuổi già vay,
Trời đất vô cùng một cuộc say.
Bần tiện gặp thời nên cũng dễ
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.
Vai nghiêng trục đất mong phò chúa
Giáp gột sông trời khó sạch mây.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày!

*(bản dịch lấy từ **Việt Nam sử lược** của Trần Trọng Kim)*

Bài thơ "Thuật Hoài" trên đây của ông Đặng Dung, sáng tác từ đầu thế kỷ thứ 15, còn truyền tụng đến tận ngày nay, đã nói lên được cái giá trị bất hủ của nó.

Chua cay sao là tâm sự của một người anh hùng, một lòng ôm mối quốc thù mà thời thế lại không thuận, phải lấy cái chết để tỏ niềm trung can thiết thạch!

BỐI CẢNH LỊCH SỬ

1 Tháng hai năm Canh Thìn (1400), Hồ Quí Ly phế vua Trần Thiếu Đế để tự lên ngôi làm vua, lập nên nhà Hồ.

Trước đó, Hồ Quí Ly đã thẳng tay giết chết các đại thần và Tôn Thất nhà Trần. Như trong vụ án Cảnh Sơn, Quí Ly đã ra lệnh giết chết 370 người, trong đó có Thái Bảo Trần Nguyên Hãng và Thượng Tướng Trần Khát Chân.

Nhà Trần cai trị Việt Nam 175 năm, truyền được mười hai đời, từ Trần Thái Tôn đến Trần Thiếu Đế.

Hồ Quí Ly làm vua chưa được một năm, nhường ngôi cho con thứ là Hồ Hán Thương, còn tự mình làm Thái Thượng Hoàng, cùng trông coi việc nước.

Hồ Hán Thương sai sứ sang Trung Hoa, viện cớ nhà Trần không còn con cháu, xin được phong làm An Nam Quốc Vương.

Lúc ấy Trung Hoa nhằm về đời nhà Minh, dưới triều Minh Thành Tổ. Thành Tổ sai Dương Bột sang điều tra.

Hồ Quí Ly bắt các phụ lão trong nước làm tờ khai, nói y lời như sứ giả nhà Hồ trình bày. Thành Tổ phong cho Hồ Hán Thương làm An Nam Quốc Vương.

2 Tháng hai, năm Giáp Thân (1404), một bề tôi của nhà Trần là Trần Khang, đổi tên là Trần Thiêm Bình, trốn qua mạn Lão Qua, lặn lội trèo đèo vượt suối, đi đường Vân Nam qua tới tận Yên Kinh.

Trần Thiêm Bình, mạo xưng là con của vua Trần Nghệ Tôn, xin vào triều đình, tố cáo hành vi thoán đoạt của cha con Hồ Quí Ly.

Minh Thành Tổ sai quan Ngự Sử Lý Ỷ qua Việt Nam điều tra. Lý Ỷ, sau khi trở về, xác nhận những lời của Trần Thiêm Bình là đúng.

Minh Thành Tổ sai Đốc Tướng Hàn Quan và Hoàng Trung đem 5000 binh, đưa Trần Thiêm Bình về nước.

Khi tới biên giới, Hàn Quan đình binh, sai Hoàng Trung đưa Trần Thiêm Bình tiến sâu vào nội địa Việt Nam. Khi tới cửa Sầm Kênh, quân Minh bị chặn đánh, đồng thời lại bị nghẽn cả lối về. Hoàng Trung phải nạp Trần Thiêm Bình cho quân nhà Hồ để xin rút quân. Trần Thiêm Bình bị giải về kinh thành và bị giết chết.

3 Năm Bính Tuất (1406), Minh Thành Tổ sai Thành Quốc Công Chu Năng, thống lãnh bọn Trần Thành Hầu Trương Phụ Tây Bình Hầu Mộc Thạch v.v... lấy cớ trả thù cho Trần Thiêm Bình, đem đại quân sang xâm lăng Việt Nam. Khi quân Minh kéo xuống tới Long Châu thì Chu Năng bị bệnh chết, Trương Phụ lên thay. Quân Minh đại thắng quân nhà Hồ ở thành Đa Bang, rồi thừa thắng tiến chiếm Đông Đô (tức là Thăng Long). Tháng ba, năm Đinh Hợi (1407), quân Minh tấn công quân nhà Hồ ở Mộc Phàm Giang. Quân nhà Hồ đại bại. Toàn quân Thủy, Bộ của nhà Hồ gom lại được 7 vạn (nhưng phô trương thanh thế là 21 vạn) tiến đánh quân Minh ở Hà Tử Quan, nhưng bị thiệt hại nặng. Cha con Hồ Quí Ly chạy đến cửa Kỳ La, Hà Tĩnh thì bị quân Minh bắt hết, giải về Tàu.

Trương Phụ chia nước ta thành ra quận huyện, đặt nền cai trị. Trương Phụ nổi tiếng là tàn ác, giết hại dân Việt. Không biết bao nhiêu mà kể, xác chất thành đồi, máu chảy thành sông.

Kể cả 1000 năm Bắc thuộc, dân Việt chưa bao giờ bị sát hại kinh khiếp như vậy.

ĐẶNG TẤT VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA GIẢN ĐỊNH ĐẾ

Năm Đinh Hợi (1407), người con thứ của vua Trần Nghệ Tôn, là Giản Định Vương (tên là Quỹ), lúc bấy giờ đang ẩn núp tại làng Yên Mô, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, thấy nước nhà bị xâm chiếm, dân chúng bị tàn sát bóc lột, nên nuôi ý quật khởi.

Ông được một bề tôi cũ của nhà Trần là Trần Triệu Cơ theo thờ. Ông xưng là Giản Định Đế Hoàng Đế, phất cờ chống Minh. Lúc đầu, vì quân lực còn yếu, Giản Định Đế bị quân Minh đánh cho tan tác, phải chạy vào Nghệ An. Tại đây, Giản Định Đế được hai nhân tài quán chúng, một võ, một văn theo giúp: Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân.

Ông Đặng Tất, người Huyện An Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, trước kia vốn làm quan cho nhà Trần, giữ chức Tri Châu ở Hóa Châu (cực nam của Việt Nam lúc bấy giờ, tiếp giáp với Chiêm Thành). Đến đời nhà Hồ. Đặng Tất cũng giữ chức vụ cũ. Khi quân Minh thắng nhà Hồ, bắt được cha con Hồ Quí Ly, Đặng Tất dâng thành Hóa Châu, xin hàng quân Minh. Ông đã cày cục vận động, xin được trấn thủ Hóa Châu.

Vì là miền biên giới cực Nam, núi sông hiểm trở, khí hậu cay nghiệt, nên Hóa Châu ít bị quân Minh để ý đến. Đặng Tất tha hồ mà tích thảo đồn lương, chiêu binh mãi mã.

Kịp đến khi Giản Định Đế chạy vào Nghệ An, Đặng Tất kéo quân, giết hết quan lại nhà Minh cai trị suốt dọc từ Hóa Châu đến Nghệ An, theo về với Giản Định Đế.

Đặng Tất xua quân giết chết Phạm Thế Căng (tướng nhà Hồ đã hàng quân Minh) ở cửa Nhật Lệ.

Một vùng đất từ Nghệ An trở

Giao Thừa

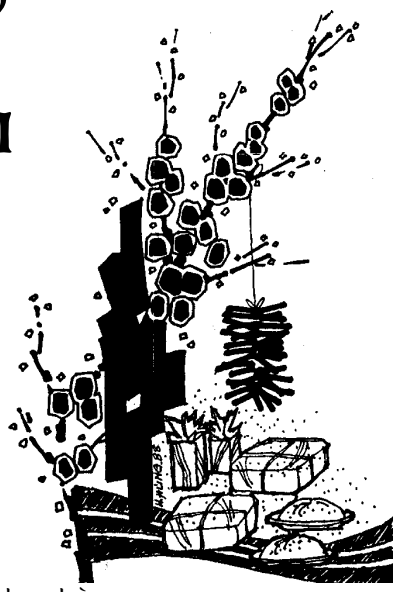

Pháo nổ liên hồi ào ạt vang
Đất trời như sấm nổ chớp sa
Nồng thơm mù mịt bao sắc màu
Hương trầm bay vũ trụ giao hòa
Từ bàn thờ lung linh nến hoa
Người người vui thành kính đón chào
Năm mới đến cho năm cũ qua
Nguyện ước đầu năm xin ý thiện
Cho muôn người hạnh phúc vô biên
Đồng bào tôi no cơm, ấm áo
Tuổi thơ không dong duổi gió bụi
Gào khản cổ đổi miếng cháo qua
Tấm lưng già còng theo năm tháng
Bới đống rác tìm từng bao rách
Giữa phố xá nhộn nhịp khách qua
Đêm nay vọng tiếng bao hồn thiêng
Đòi công lý, chết vì tự do.
Hoa xuân thắm tràn bao ý thơ
Ta với nhau cùng chung giòng máu
Cũng anh em con cháu Lạc Long
Quên xẻ chia một mình thong dong
Xin Thượng Đế chứng cho lòng thành
Và Hồn Thiêng Sông Núi nước Nam
Giúp chúng con chung sức, chung lòng
Đưa dân tộc thoát cơn gian nan
Tới mùa xuân hạnh phúc bình an
Phúc Lộc Thọ cho cả Bắc Nam
Công lý nở hoa sáng đất trời
Vườn xuân đơm nụ chào tự do. □

☆ ***Lý Quốc Anh***

vào đàng trong đều thuộc về Giản Định Đế.

Bấy giờ, có tướng nhà Trần là Trần Nguyệt Hồ ở Đông Triều nổi lên chống quân Minh, nhưng bị đại bại. Nguyệt Hồ bị chết, toàn quân chạy về Nghệ An, qui tụ dưới ngọn cờ của Giản Định Đế, khiến cho quân của họ Trần càng thêm mạnh.

Tháng Chạp năm Mậu Tý (1408), theo kế hoạch của tham mưu Nguyễn Cảnh Chân, Giản Định Đế sai Đặng Tất hội tất cả quân xứ đàng trong (Thuận Hóa, Tân Bình, Nghệ An, Diễn Châu, Thanh Hóa), tiến ra để khôi phục Đông Đô. Đại quân dừng lại ở Ninh Bình, hào kiệt và các quan lại cũ nhà Trần theo về như nước chảy.

Minh Thành Tổ vội vàng sai Kiềm Quốc Công Mộc Thạnh đem bốn vạn quân từ Vân Nam vội vã kéo sang, phối hợp với quân Minh đang ở trên đất nước Việt do Đô Chưởng Lữ Nghị lãnh đạo, để chận đứng quân nhà Trần.

Lữ Nghị là một đại tướng, tư lệnh tất cả quân lực của quân Minh ở Việt Nam.

Hai đạo quân gặp nhau ở bến Bô Cô (xã Hiếu Cổ, huyện Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình).

Theo binh pháp, Bô Cô ở thế "đất tranh", bên nào tấn công mạnh, bên ấy sẽ được.

Hai bên giàn trận, Giản Định Đế đích thân thúc trống. Tướng quân Đặng Tất chỉ huy tiền quân, phất cờ xua quân thù, khí thế bốc lên ngùn ngụt.

Lữ Nghị hô quân chống trả, nhưng mặt trận không giữ được lâu. Quân Minh bị tan tác thương vong, thây nằm chật bến. Lữ Nghị bị chém bay đầu. Hậu quân của Mộc Thạnh cũng bị đánh tan phải chạy về cố thủ ở thành Cổ Lộng (làng Bình Cách, huyện Ý Yên, tỉnh Ninh Bình).

Xuân Nhớ

Mến tặng quê hương và bằng hữu bên kia bờ Thái Bình Dương

Bốn mùa xuân qua chỉ muốn về,
Hân hoan hạnh ngộ vui thú quê.
Mai đào rực nở nhớ hào kiệt,
Nêu cao khánh rung vọng bốn bề
Pháo nổ Giao Thừa bao rạo rực,
Ván bài cầu may vẫn còn mê.
Thiệp xuân thăm bạn mỗi năm viết,
Mơ được về thăm, thương tức ghê! □

‡ Trần Minh Chánh

Giản Định Đế muốn thừa thắng, xua quân đánh tràn đi. Nhưng Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân không đồng ý. Đặng Tất cho rằng, trận Bô Cô tuy đại thắng, nhưng chủ lực của quân đội bị thiệt hại trầm trọng, phải đợi quân ở các lộ về họp đông đủ, sẽ phản công, khôi phục Đông Đô.

Giản Định Đế bất mãn, nhưng đành phải nghe theo vì cả quân lực xứ đàng trong đều do một tay Đặng Tất gây dựng. Chính vì duyên cớ này mà Giản Định Đế nghi ngờ Đặng Tất. Sự nghi ngờ càng sâu đậm khi có kẻ cận thần gièm pha một bên. Giản Định Đế cho người lừa mời Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân vào họp, rồi cho phục binh đổ ra bắt, giết chết cả hai người.

Đại sự chưa thành, mà đại tướng và quan tham mưu bị giết, lòng người ly tán, quân sĩ bỏ đi rất nhiều.

ĐẶNG DUNG VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA TRÙNG QUANG ĐẾ

Con ông Đặng Tất là Đặng Dung, con ông Nguyễn Cảnh Chân là Nguyễn Cảnh Dị, lúc đó đang cầm quân, thấy cha bị giết, vội vàng kéo hết quân bản bộ về Thanh Hóa.

Hai ông cho người rước cháu của Trần Nghệ Tôn là Trần Quí Khoách đem về huyện Chi La, tỉnh Hà Tĩnh tôn lên làm vua, xưng hiệu là Trùng Quang Đế.

Giản Định Đế, vì quân sĩ bỏ đi, thế lực trở nên đơn bạc, cố gắng chống chỏi với quân Minh ở thành ngự thiên (Huyện Hưng Nhân). Trùng Quang Đế sai tướng Nguyễn Súy, đang đêm, đem quân lẻn vào thành, bắt cóc Giản Định Đế, đem về tôn lên làm Thái Thượng Hoàng, để nhất thống công cuộc kháng Minh.

Ở Trung Hoa, nhà Minh nghe tin bại quân ở trận Bô Cô, vội vàng sai Tân Quốc Công Trương Phụ đem binh qua dẹp quân nhà Trần.

Lúc ấy, quân nhà Trần đã tiến chiếm xong Hải Dương, khôi phục được gần một nửa đất nước. Giản Định Đế đóng ở Hạ Hồng, còn Trùng Quang đóng ở Bình Than.

Trương Phụ tấn công Hạ

Đồng. Giản Định Đế thua chạy, đến huyện Mỹ Lương (gần Sơn Tây) thì bị bắt, giải về Tàu. Ông Đặng Dung đem quân lên giữ Hàm Tử Quan, đương đầu với Trương Phụ. Trận chiến kéo dài nhiều ngày, quân Trần không đủ lương thực. Đặng Dung phải bỏ Hàm Tử Quan.

Trùng Quang Đế thấy Hàm Tử Quan thất thủ, bèn bỏ Bình Than, lui về Nghệ An. Trương Phụ xua quân tấn kích sát nút. Quân Minh đi đến đâu là giết người, hãm hiếp phụ nữ, đốt nhà, cướp của, hại vật tới đó. Lại thêm một bọn Việt gian tha hồ mà tác oai tác quái.

Trùng Quang Đế cùng Nguyễn Cảnh Dị đem đại quân từ Nghệ An, tấn công Hồng Châu, được đại thắng. Quân nhà Trần lại tiến giữ Bình Than. Tuy nhiên, vì là quân gom góp từ khắp nơi, thiếu thống nhất, lương thực lại kém, nên khi quân Minh đánh tới, quân nhà Trần lại phải lui về Nghệ An.

Năm Quí Tị (1413), Trương Phụ tấn công Nghệ An. Thái phó nhà Trần là Phan Quí Hữu ra hàng. Được mấy hôm thì Quí Hữu mất, con là Phan Liêu được Trương Phụ cho làm trấn thủ Nghệ An. Để tâng công, Phan Liêu khai báo tất cả quân tình nhà Trần cho Trương Phụ.

Trương Phụ lại tấn công. Vua tôi nhà Trần phải chạy vào Hóa Châu. Cứ điểm cuối cùng do họ Đặng dày công xây đắp.

Nửa đêm, Đặng Dung và Nguyễn Súy đem quân tấn công quân Minh. Hai tướng đã vào được thuyền của Trương Phụ, nhưng vì không biết mặt Trương Phụ, nên để cho y nhảy xuống thuyền con mà trốn mất.

Cuộc kháng chiến của Trùng Quang Đế thất bại hoàn toàn vào cuối năm 1413. Vua tôi nhà Trần gồm Trùng Quang Đế, Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Dị, Nguyễn Quí đều bị bắt. Trên đường giải về Tàu, vua tôi nhà Trần đều tử tiết, chết bảo toàn thân danh.

Hỡi ơi, cha con ông Đặng Tất, Đặng Dung, cha con ông Nguyễn Cảnh Chân, Nguyễn Cảnh Dị, một nhà vì nước, phụ tử đều chết vì non sông dân tộc. Hỏi đời sau có được mấy người? □

Nhớ

Xuân đã về chưa sao nắng mai
Vắng ngõ nhà ai xác pháo bay
Người xưa năm ấy nay còn nhớ
Tới kẻ phiêu du nửa địa cầu?

Hạ về ở tận nơi đâu?
Cali hè thiếu cánh hoa phượng hồng
Tôi cứ chờ cứ ngóng trông
Mà sao vẫn vắng tiếng ve ngọt ngào.

Nhớ mùa thu ấy năm nào
Trời mưa tháng Bảy nôn nao đợi chờ
Đợi chờ tháng Tám Trung Thu
Xách lồng đèn mới đi rong phố phường.

Nơi đây chiều xuống mùa đông
Ngoài trời mưa lạnh, tuyết rơi trong lòng
Dù xuân thu hạ hay đông
Mùa nào cũng nhớ, nhớ hoài Việt Nam. □

‡ Snowflake, 94

Xuân Đến

Hình như sáng hôm kia Xuân đến
Trong mắt ai hiền lóng lánh sương.

Hình như sáng hôm qua Xuân đến
Trên môi ai chúm chím nụ hoa hồng.

Hình như sáng hôm nay Xuân đến
Ngọt ngào giọng ai hát vườn bên.

Lòng ta đó, bao giờ Xuân đến
Có lẽ ngày mai phải hỏi em. □

‡ T.D.T.

Một Kỷ Niệm

Nhỏ Phượng thân mến!

Bấy lâu nay vì phải lo vật lộn với sách vở ta đã quên hẳn nhỏ, nhỏ có buồn ta không? Nhỏ đừng buồn nữa nha! Ta chẳng qua chỉ quên nhỏ trong lúc ta bị "chôn vùi" trong thư viện với sách vở chứ khi ta bỏ cặp mắt kiếng xuống, ngẩng đầu lên để nhìn thấy ánh sáng mặt trời le lói từ bên ngoài cửa kính là ta lại nhớ đến nhỏ ngay.

Nhỏ ơi! Thời gian trôi qua thật nhanh. Ta đã xa nhỏ bảy năm rồi phải không? Chỉ còn hơn một tuần nữa là đến Tết âm lịch rồi. Nhỏ ở quê nhà chắc là háo hức đón xuân sang? Sài Gòn bây giờ náo nhiệt lắm phải không nhỏ? Ở đây cũng có không khí Tết lắm, nhỏ ạ! Cuối tuần này, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California có tổ chức hội xuân, lòng ta cũng cảm thấy nao nao mong ngày Tết đến. Tuy vậy, ngày Tết càng gần thì ta lại càng thấy sợ.... Sợ phải một mình lang thang trong khu chợ Tết như những Tết đã qua. Ta nhớ Sài Gòn, nhớ các bạn và nhất là nhớ nhỏ. Nhỏ biết không? Năm nào vào những ngày cuối tuần của những ngày Tết ta đều phải ôm cặp vô thư viện thật sớm để học bài cho midterm và nhất là để quên hẳn cái không khí Tết bên ngoài. Nhưng ta không làm được vì nhỏ cũng biết trái tim ta đâu quá vô tình như vậy. Bên tai ta cứ văng vẳng tiếng pháo nổ giòn dã, tiếng trống chầu của đoàn múa lân nhảy tung tăng đón chào một năm mới. Trước mắt ta lại là một vườn hoa xuân đầy màu sắc. Ta không thể đọc được nhỏ ạ. Thế là ta phải một mình dạo vòng quanh hội chợ để mong tìm lại một hình ảnh, kỷ niệm của những ngày xuân ở quê hương.

Tuy vậy mùa xuân năm nay có khác nhỏ ạ! Không hiểu sao ta lại có rất nhiều cảm xúc. Mùa xuân này lại làm cho ta nhớ đến một kỷ niệm của 10 năm trước mà nhỏ không có mặt. Không! Nhỏ có mặt chứ mà; nhỏ lại là một nhân vật chính nữa kìa...

Hôm đó là ngày 27 Tết, cũng là ngày tổng kết cuối học kỳ I và cũng là ngày cuối của năm cũ vì sau ngày này tất cả học sinh chúng ta sẽ được nghỉ Tết. Khi ba hồi trống để bắt đầu giờ ôn bài chấm dứt, thì bỗng một giọng của ai đó thì thào vào tai ta: "Ê, Đoan! Bữa nay thế nào bà Thúy Nga cũng tổng kết cuối học kỳ và mi sẽ là người đầu tiên bị bả đưa lên bàn án vì mi là lớp trưởng mà hôm tuần rồi dám rủ bọn nam sinh ra đá cầu dưới mưa trong giờ thể dục. Lát nữa tụi mình kiếm cách chơi bả và kéo dài thời gian cho khỏi tổng kết."

Ta nghe thấy cũng bùi tai liền quay lại hỏi:

– Được. Mi muốn chơi cách nào?

Nhỏ Tâm nhảy đánh thót một cái, rồi ghé vào tai ta nói:

– Tụi mình kêu tụi thằng Tài, Hiếu ra ngoài lấy mắt mèo vào trét lên ghế và lên bàn. Bà cô ngồi lên là chỉ lo gãi thôi, đâu có thì giờ để tổng kết. Hi...Hi...Hi.

Hồi đó nhỏ cũng biết ta mà! Là lớp trưởng nhưng trong đám con gái ta quậy nhất. Trò chơi nào mà không có ta, kể cả những trò chơi của bọn con trai. Ta thấy kế của nhỏ Tâm cũng hay nên bàn với bọn thằng Tài liền. Tụi nó nhiệt liệt hưởng ứng ngay và chạy đi lo mọi chuyện. Nhỏ biết không? Lúc đó ta cứ dáo dác tìm nhỏ hoài. Ta ngạc nhiên tại sao nhỏ không đi học. Ta đã có chút giận nhỏ vì nhỏ đã dám nghỉ Tết sớm hơn ta.

Khi bọn thằng Tài chạy ra bảo là mọi việc đã xong xuôi thì tiếng trống vào học cũng vừa dứt. Xa xa ta đã thấy cô Thúy Nga dáng thanh thanh gầy, ôm cái cặp trước ngực, tóc xõa dài ngang vai. Cô mặc chiếc áo xoa màu đỏ và quần tây màu cà phê sữa đậm. Cô thật là duyên dáng, dịu hiền. Vậy mà tại sao tụi học trò chúng mình ghét cô quá vậy?

Khi cô đến cửa lớp, ta đã cho lớp đứng xếp hàng rất nghiêm túc. Cô cũng phải ngạc nhiên, cười nhìn ta nói: "Hôm nay lớp ngoan ghê hỉ. Tâm Đoan hôm nay giỏi a!"

Lời khen của cô làm ta nhột dễ sợ. Cô đâu biết tụi học trò chúng mình rất tinh ranh, lúc nào cũng sẵn có những âm mưu "hại" thầy cô. Cô cho cả lớp vô lớp ngồi và cô cũng từ từ đến bàn giáo viên để cặp lên bàn, rồi vào ghế ngồi. Đôi tay trắng nõn nà của cô đã đặt lên bàn, rồi cả người cô cũng đặt xuống cái ghế "tội lỗi". Tim ta cứ đập thình thịch theo từng điệu bộ của cô. Mỗi lần thấy cô bắt đầu gãi là ta lại đánh thót một cái. Lúc đầu cô chỉ gãi sơ trên đầu bàn tay, rồi bắt đầu thấy ngứa mình nhưng không dám gãi nên chỉ nhún người qua lại. Mặt cô bắt đầu đỏ rần giận dữ cô đập tay lên bàn thật mạnh làm cho chúng ta đứa nào cũng nhảy chồm lên một cái. Lúc chơi trò này ta nghĩ là lát nữa sẽ có một trận cười giòn thay cho tiếng pháo đầu năm. Nhưng giờ đây thì ta cười không nổi nhỏ ơi. Ta bắt đầu sợ và đã sợ thật khi ta thấy hai giọt nước mắt bắt đầu lăn trên má cô.

Cô giận dữ hét lớn: "Em nào chơi trò này?" Mặc cho cô hét, không ai có can đảm đứng lên, kể cả ta. Nhỏ có thấy ta hèn nhát lắm không? Cuối cùng cô tức giận bắt cả lớp ra ngoài hành lang quỳ. Trước khi phạt cả lớp, cô nhỏ giọng báo một tin buồn đó là nhỏ đang nằm trong phòng cấp cứu vì lên cơn suyễn và viêm gan. Nhỏ biết không ta như bị lên cơn sốt, tay chân run rẩy, nước mắt trào tuôn. Ta vẫn tưởng nhỏ "cúp cua" ngày cuối để đi sắm đồ Tết. Trong khi nhỏ đang nằm mê man trên giường bệnh thì ta ở trường dẫn đầu lớp chơi trò nghịch ngợm. Ta thật vô tình và hư quá phải không?

Cô Thúy Nga như hiểu được tâm trạng của ta nên đã đến dỗ dành: "Thôi, em đừng khóc nữa. Ra quỳ chung với các bạn rồi lát đi thăm Phượng sau." Dù gì đi nữa thì ta cũng phải quỳ phải không nhỏ?

Buổi học hôm nay ta cảm thấy sao mà dài quá. Cái kim đồng hồ trên tường vẫn cứ chạy đều đều, nhưng ta có cảm tưởng rằng nó đã ngừng hẳn. Ta thật mong được đến nhà thương để thăm nhỏ. Sau khi tiếng trống tan trường vừa dứt là ta đã chạy ra khỏi cổng trường rồi. Ta gọi xích lô đến nhà thương Chợ Rẫy và tìm đến phòng nhỏ. Trong phòng cấp cứu chỉ có một cái giường của nhỏ. Nhìn thấy nhỏ nằm chèo queo, da dẻ vàng khè như "chuối ép khô" và thở hổn hển trong cái ống trợ khí, ta chỉ còn biết ứa nước mắt. Thế là cái Tết này không còn ý nghĩa gì nữa. Không có nhỏ bên ta, đối với ta cái gì cũng không có ý nghĩa. Suốt mấy ngày Tết ta vẫn luôn trực bên giường nhỏ. Ta muốn chia xẻ với nhỏ những nỗi đau mà nhỏ đang chịu đựng. Có lẽ nhờ lòng thành của gia đình nhỏ và của ta mà trời đã ban cho một phép lạ. Cuối cùng nhỏ đã tỉnh dậy đúng vào ngày mùng 3 Tết. Nhỏ biết ta vui mừng đến cỡ nào không? Nhìn những cánh mai đang bắt đầu héo úa nhưng lòng ta vẫn cảm thấy mai đang nở rộ và mùa xuân vẫn còn mãi ở bên chúng ta...

Nhỏ thân mến, cũng như sau cái Tết đã qua, năm nay ta cũng sẽ một mình độc hành nơi xứ lạ quê người. Ta đã nhận được hình đám cưới của nhỏ. Biết tin nhỏ lấy chồng, ta vừa mừng vừa buồn. Ta mừng cho nhỏ đã tìm được người bạn đồng hành và mong nhỏ mãi được hạnh phúc. Nhưng ta lại buồn vì kể từ nay trong trái tim nhỏ ta không còn được chiếm một vị trí quan trọng nữa. Tuy nhiên, ta vẫn vui mừng hơn là buồn, nhỏ ạ. Ta biết nhỏ không quên ta đâu, có phải không? Như vậy cũng đủ làm cho ta vui rồi.

Ta vẫn còn phải đi tiếp tục trên con đường tương lai. Giấc mơ của ta quá lớn lao, nhưng ta sẽ cố gắng thực hiện. Nhỏ hãy cầu nguyện cho ta nhé. Mong rằng xuân năm nay sẽ mang đến cho nhỏ những kỷ niệm thật đẹp, thật dễ thương. Cầu chúc vợ chồng nhỏ cùng tất cả mọi người Việt Nam tha hương và nhất là những người đang đau khổ vì bệnh tật, vì cô đơn... vui hưởng một mùa xuân thật hạnh phúc, và tràn đầy hy vọng. □

Thân,
Tâm Đoan

(***Xuân Lên Đường,*** UCI)

Xuân Ất Hợi

Một trời thương nhớ chẳng phải đây?
Đợi Tết quê nhà nhánh mai gầy!
Xướng họa tưng bừng xuân vạn ý,
Ngẩn ngơ buồn tủi với cỏ cây.
Chuông nguyện hồn ai giữa khói sương,
Chờ đợi cố nhân rồng mong mây.
Trùng dương biển biệt hồn chẳng cách,
Xôn xao nắng xuân nhạn lạc bầy. □

‡ ***Thiên Nam Tinh Chủ***
Triệu Vinh Tiến, 28-12-94

Kính nhớ hương linh vị quốc vong thân của
Giáo Sư Trần Anh Minh

Xuôi Dòng Sông Cửu

‡ Chí Nam dịch và giới thiệu

Ngày mai ai có về quê ngoại,
Sông Cửu thênh thang,
nước cuộn phù sa.

Một trong những đặc điểm nổi bật của Việt Nam là nguồn tài nguyên thiên nhiên thật dồi dào: than đá, dầu hỏa, gỗ quý, tôm, tép, v.v... Đặc biệt, miền nam Việt Nam là vùng đất thật trù phú nhờ sông Cửu Long mang đất phù sa và tôm cá đầy kho. Cũng nhờ Cửu Long mà miền Nam có được một hệ thống giao thông vận tải đường thủy thật phong phú.

Nhưng điều ít ai để ý là sông Cửu Long phát xuất từ đâu, chảy qua bao nhiêu nước, và tài nguyên thiên nhiên mà Cửu Long đem lại cho dân chúng như thế nào???

Để biết rõ thêm về những điểm này, xin mời quý bạn đọc cùng biên tập viên Thomas O'Neill của tạp chí National Geographic ... xuôi dòng sông Cửu.

Ở cao độ 15 ngàn bộ (4.4 km) của Cao Nguyên Tây Tạng tại Trung Quốc, chẳng thứ gì có thể che dấu nổi. Tuyết chảy lẹ như tên bắn. Người chăn thú Tây Tạng Meiga, thúc ngựa của anh trong cơn bão, tuyệt vọng tìm kiếm một ghềnh đá cho chúng tôi trú chân. Khi quan độ (độ quan sát) giảm xuống gần zero, điều duy nhất chúng tôi có thể làm là dừng lại và cởi đồ trên ngựa xuống. Ngồi sát lại với nhau, đầu cúi xuống lặng lẽ, chúng tôi đành để cho cơn bão tấn công chúng tôi.

Đột nhiên Meiga nói, "Một điềm lành," trong khi khuôn mặt với lưỡng quyền cao của ông hướng vào những bông hoa tuyết đang rơi lả tả. "Khi quý vị đến được ngọn núi thánh, thời tiết sẽ đột ngột thay đổi. Con sông bắt đầu tại đó—cũng chẳng cách đây bao xa đâu."

Vừa chờ bão dứt vừa nhai miếng thịt khô do Meiga cung cấp, tôi nghĩ về những gì đã xảy ra từ đầu chuyến đi cho đến nay, cũng như về quãng đường mà chúng tôi phải đi còn bao xa.

Mục tiêu của tôi là xuôi dòng Mekong, con sông dài thứ 12 trên thế giới và thứ 7 tại Á Châu. Con sông này khởi nguồn từ một nơi nào đó trong cái vùng tuyết giá này và chấm dứt cách đây khoảng 2,600 dặm ngoài vùng bờ ấm áp của Biển Nam Hải, dọc ven biển Việt Nam. Tôi biết rằng đây là một cuộc hành trình dài nhiều khó khăn.

Để đến được nơi này, tôi đã phải đi hàng ngàn dặm trên một chiếc xe jeep cũ của quân đội từ thành phố Xining, thủ phủ của Tỉnh Quỳnh Hải, Tầu. Con đường thô sơ gồ ghề càng lúc càng lên cao hơn, mãi đến cao độ 15 ngàn bộ thì đoạn cuối con đường chấm dứt ngay tại phía bắc của biên giới Tây Tạng. Từ đó, bên con sông đóng băng, đã có sẵn hai lều của dân chăn thú. Nhiếp ảnh gia Mike Yamashita và tôi đã đóng lều tại

Dân chăn ngựa địa phương gọi đây là "nguồn nước thánh". Sau khi khấn khứa xong, Meiga tìm nơi dựng lều tránh gió.

gần đó.

Những người chăn thú này đã quan sát chúng tôi lúc đến và chiều hôm đó đã mời chúng tôi vào một căn lều của họ. Đây là một nơi mờ mờ tối, có nhiều khói với những túi ngủ xếp thành từng chồng ở một bên. Tại đó có Meiga, vợ ông, Daiji, với cái vòng đeo đầu làm bằng bọt biển, mu rùa, vỏ sò, và những đồng bằng bạc va chạm lẻng xẻng khi bà di chuyển; sáu người con; cùng với anh vợ Daiji tên Bucairen, là một người đã già rụng răng.

Daji đãi chúng tôi bằng thứ bánh tròn làm toàn bằng bột mì. Bucairen đổ đầy ly bằng trà mạn khô. Chúng tôi đã hỏi họ về nguồn gốc sông Mekong.

Ông vừa chất phân lừa để đốt sưởi, mắt hướng nhìn lên lỗ thoát khói trên trần, vừa nói, "Có hai nguồn nước. Một nguồn bắt từ núi, nằm mãi cao trên đỉnh băng. Nơi đó chẳng có ai tới cả. Và nguồn còn lại là nguồn nước thần, nằm phía sau núi thánh."

Meiga nói thêm, "Dân chăn thú chúng tôi tin rằng có một vị thần tên là Zajiadujiawangzha—chúng tôi gọi là rồng—ngự trị tại núi thánh và giữ gìn nguồn nước. Chúng tôi tin rằng nếu ông uống nước nguồn, ông sẽ được sống lâu. Thú vật ở đây cũng uống thứ nước này. Con sông này là máu chảy vào cơ thể chúng tôi." Sau cùng ông thuận đưa chúng tôi tới nguồn thánh vào sáng ngày hôm sau, ở cách đây 25 dặm về phía bắc.

Vào sáng sớm chúng tôi lên ngựa mà tay chân lạnh cóng. Chúng tôi cưỡi thứ ngựa Mông Cổ thấp, những chiếc bờm dài của chúng bay phất phới trong gió lạnh. Ông đã làm cho hình ảnh mình nổi bật trên lưng ngựa với vòng đeo đầu nạm những hạt bạc tròn và một cây chông nhọn bằng ngọc trai cắm vào dây thắt lưng da cừu của ông.

Chúng tôi lặng lẽ cưỡi ngựa. Quanh đây chỉ có tiếng gãy gập của cỏ đóng băng dưới chân ngựa và tiếng leng keng của những chiếc chuông nhỏ gắn trên dây cương. Cao nguyên này nối liền với vùng tây nam bằng một mỏm nhọn và dốc của rặng Tanggula, chạy dọc theo biên giới Tây Tạng và tỉnh Quỳnh Hải của Tàu. Xa xa phía ngoài sườn của rặng núi này là những tảng băng khổng lồ cung cấp nước cho con sông dài nhất Á Châu, sông Dương Tử, con sông dài 4000 dặm chảy băng ngang Trung Quốc. Một cơn lốc tuyết bỗng bất ngờ quét tới.

Lúc này, khi mọi người nấp sau lưng ngựa, tôi tự hỏi không biết chúng tôi có nên quay về hay không. Đột nhiên cơn lốc chấm dứt, nhường chỗ lại cho bầu trời xam xám. Sau một tiếng đồng hồ cưỡi ngựa, chúng tôi tới một ngọn đồi chơ vơ hình nón.

Meiga nói, "Ngọn núi thánh." ông tới một túi cột trên yên ngựa và lôi ra một xấp giấy mầu viết chi chít kinh Phật. Miệng hét lớn, tay tung xấp giấy lên không trung, ông sung sướng ngắm nhìn những tờ giấy tung bay theo gió.

Sắp sửa đến lượt tôi phải hét. Chúng tôi cưỡi ngựa sau núi và tìm thấy nơi rìa núi một lá băng rộng khoảng 300 yard (khoảng 280 m) có dạng dài như một đồng hồ cát. Cúi sát mặt băng tôi có thể nghe được tiếng những giọt nước rơi phía dưới. Đây là nơi khởi đầu của sông Mekong, mà cứ như tôi biết, thì Mike và tôi là hai phóng viên Tây Phương đầu tiên nghe được.

Tôi thả ngựa dọc theo tảng băng cho đến khi nước bắt đầu chảy và lượn quanh một khu vực cô tịch. Chúng tôi cả người lẫn ngựa đều cúi xuống uống nước này để được sống lâu. Tiếng hét của tôi là một lần thở hít không khí tuyệt vời nhất mà trong đời tôi khó tìm thấy.

Từ nguồn này, sông Mekong chảy khoảng một nửa đường trong lãnh thổ Trung Quốc, rồi tới biên giới, băng ngang qua Miến Điện, Lào, Thái-lan, Cam-bốt và Việt Nam. Tôi có thể khám phá ra rằng con sông này mang nhiều tên: Thạch

Nàng Xuân

Xôn xao hàm tiếu hé nụ cười
Diễm lệ đài các, trời đất mến
Ấp ủ bạn thuở giống Rồng Tiên
Một trời hương sắc vọng muôn phương. □

☆ *Thomas Trần Vĩnh Chinh*
(Mến tặng Phạm Yến Xuân)

Giang (Sông Đá), Long Phi Giang (Rồng Chạy), Loạn Giang (Sông Chảy Loạn), Mẫu Không Giang (Sông Mẹ Không), Đại Thủy Giang (Sông Nước Lớn), Sông Cửu Long. Dọc theo con sông này là những đế quốc, vương quốc và thuộc địa đã từng chỗi dậy và sụp đổ; những chính quyền kế nhiệm đã lao vào chiến tranh và đổ máu. Chết và khổ nhọc là huyền thoại của con sông này.

Trong suốt thủy trình sông Mekong đi từ hoang dại và tự nhiên sang nhịp độ khó đoán: theo mùa, theo từng trận lụt, theo từng con nước, để mang nước và phù sa bồi đắp đất đai và nuôi dưỡng dân cư dọc theo hai bên bờ sông. Suốt thủy trình, con sông chỉ băng qua một thành phố, một cái đập, vài cây cầu, mà không băng qua khu kỹ nghệ nào.

Nhưng nhờ điểm này mà tôi nhận ra sự thay đổi của nó. Lần đầu tiên trong nửa thế kỷ, súng đạn—hoặc chiến tranh—mới im tiếng. Các chính quyền, đã bị cô lập từ lâu với dân số nghèo nàn gia tăng, đang mở rộng biên giới và tìm đầu tư nước ngoài. Sông Mekong cũng giữ một vai trò trong đó; có thể là khó khăn, thay đổi, không còn hoang dã nữa; cũng như đời sống của dân cư dọc hai bờ sông.

Khi tôi xuôi dòng khoảng một trăm dặm về khu phố bụi bặm Dạ-đới, hàng tá nguồn nước từ ngọn núi cao đã biến thành băng lỏng tuôn thành một dòng nước xoáy cuộn lẫn đất sét nâu rộng hàng trăm bộ.

Xe jeep của tôi, bị gãy lò xo nhún, đã leo lên Dạ-đới vào một buổi chiều nọ, tài xế phải bấm còi để tách dạt người dòng người đạp xe và ngựa để có đường đi. Thành phố gồm toàn những nhà vách đất rải rác đó đây và một số cao ốc ảm đạm xây theo kiểu chung cư của chính quyền.

Với nước trong chảy vài ngàn dặm đầu, Mekong, người Tầu gọi là Loạn Giang, vượt qua thung lũng tại tỉnh Dung-năng, làm thành đập thủy điện Man-hoa.

Tại đây các bà lão qua lại với những chuỗi hạt xoay tròn trong tay. Đám thanh niên tụ tập tại một ngõ hẻm. Họ cười vang khi một toán đàn ông mang cuốc xẻng đang từ từ đi trên đường về phía nhà tù sau một ngày lao động khổ sai ngoài đường.

Một viên chức thành phố đã xin lỗi chúng tôi vì sự thiếu chỉnh đốn cũng như thiếu những sinh hoạt giải trí. Tuy nhiên ông nhấn mạnh có đến 75% nóc nhà ở đây có ti-vi. Mỗi tối, một ăng ten đĩa nhận sóng từ 2 đài truyền hình tại Bắc-kinh để truyền hình lại. Tôi ngủ trong một nhà nghỉ ngơi của chính quyền. Căn phòng này có 5 chiếc giường, một lò than, với nền phòng làm bằng xi măng. Vì bị cúp điện, tôi phải đọc sách bằng một chiếc đèn pin nhỏ.

Ngày hôm sau tôi thẳng đường để đến chùa Giao Quỳnh đã được xây cất 500 năm nay, nằm trên một sườn núi về phía hạ lưu sông cách đây vài dặm. Tôi được một vị sư bận đồ có khăn tím thẫm tiếp đón.

Theo lời ông cho biết thì chùa này gồm có 50 sư sãi chuyên nghiên cứu kinh Lạt-ma, là một phái Phật Giáo Mahayana phổ biến tại Tây Tạng. Chùa này, cũng như những chùa khác, đã bị cấm hoạt động đến 10 năm trong suốt Cuộc Cách Mạng Văn Hóa Trung Cộng cho mãi đến năm 1979 mới được mở cửa trở lại.

Khi đến thiền viện, chúng tôi được một vị sư tóc râu bạc trắng cầm gậy vái chào. Ông là vị đại lạt ma, Tudinangjia. Ông đã vào chùa từ hồi 8 tuổi, trở thành đại lạt ma năm 29 và nay đã 70 tuổi.

Nhiều vị sư trẻ theo chúng tôi vào thiền viện. Với đầu cạo trọc, khuôn mặt lem luốc, và thái độ tò mò, họ làm cho chúng tôi có cảm tưởng như họ là những hướng đạo sinh vô tư hay e thẹn.

Tudinangjia tự mình ngồi xếp bằng trên một bục thấp. Cặp mắt sáng rỡ của ông trông vẫn đầy ánh trẻ trung. Ông cho biết sinh hoạt hàng ngày của các sư sãi ở đây bắt đầu ngay từ lúc bình minh; họ đọc kinh, học theo những kỷ luật khác nhau, và cầu khấn. Nhiệm vụ của đại sư phụ là "yêu người, thấm nhuần kinh kệ, và ghi nhớ để có thể dạy lại cho các đệ tử."

Khi được đưa xuống đồi, tôi hỏi một vị sư điều gì sẽ xảy ra cho

vị sư già Tudinangjia khi ông chết đi, thì được trả lời, "Sư phụ sẽ siêu thoát. Các sư sãi khác sẽ thiên tẩm [sky burial] xác ông." Nhà sư giải thích rằng thiên tẩm có nghĩa là cắt nhỏ xác ông thành nhiều mảnh vụn để các loài muông thú tới ăn. Ông cho biết, "Chúng tôi tin rằng một tu sĩ phải dùng xác mình làm quà cho những sinh vật khác."

Ông chỉ tay vào sân chùa. Năm hoặc sáu con quạ xám sẽ tranh nhau lượm xương dư. Ông nói, "Xương ngựa. Chúng tôi nuôi quạ để chúng ở lại đây. Để được ăn xác chúng tôi khi chúng tôi sẵn sàng cho chúng ăn."

Tôi mất đường xuôi dòng Mekong khoảng 500 dặm. Chính quyền Trung Cộng đã cấp giấy cho phép tôi di chuyển băng qua Tây Tạng và phần ba lãnh thổ phía bắc của Tỉnh Dung-năng (Yunnan). Đây là vùng có những cảnh trí hùng vĩ nhất, là nơi con sông xuống thung lũng bên dưới 2 dặm.

Sau này tôi mới biết chính quyền phải ra lệnh cho tôi thay đổi lộ trình vì họ không muốn người ngoại quốc chứng kiến việc tập trung quân đội trong vùng hoặc bất kỳ cuộc biểu tình chống chính quyền nào có thể xảy ra, cũng là dịp có thể xảy ra bất bớ: kỷ niệm 40 năm cộng sản Trung Quốc chiếm Tây Tạng.

Tiếp tục cuộc hành trình tại Dung-năng, tôi nhận thấy con sông rất khó theo. Đường bộ thì xa xôi. Chỉ có một số đường mòn dẫn đến một khoảng đá ven sông để ngắm cảnh. Khi tôi kiếm được khúc sông có thể di chuyển được nằm ở 20 dặm phía tây một hầm mỏ lớn tại Lan-bình (Lanping), thì đó là chỗ nước sông gầm thét, rơi xuống từ ghềnh đá thẳng đứng cao 3000 bộ.

Người Tầu chỉ có một chiếc cầu treo đơn giản băng ngang. Tại một số chỗ cây cầu treo chỉ có một sợi dây cáp thép. Tôi đứng ngắm người lớn và trẻ em từ những làng mạc trong vùng lách qua lách lại trên chiếc cầu như những người làm xiếc đi dây trên mặt sông.

Cây cầu cổ nhất trong số sáu, bảy cây cầu băng ngang sông Mekong—mà tất cả đều ở Tầu—ở tỉnh Bảo-sang (Baoshan) gần Mỹ-an-mai (Myanmar). Đây là cây cầu siêu vẹo có nền bằng kim loại gọi là cầu Gong Guo. Cầu được xây cất trong thập niên 1930 nhằm nối liền Đường Miến-điện, là tiếp lộ băng núi dẫn từ Miến-điện vào Trung Hoa trong thời Thế Chiến Thứ II.

Các viên chức Trung Cộng thì cho rằng cây cầu là một điểm nối cho con buôn ma túy mang bạch phiến vào từ Miến-điện vào Tầu. Ở đây không có trạm kiểm soát nào; thay vào đó cảnh sát trực sẵn ở sơn quan (cửa vào núi). Trong vòng một giờ mà tôi chỉ thấy có hai xe vận tải cũ mèm ì ạch chạy ngang.

Vào khoảng 125 dặm hạ lưu cây cầu là thủy đập duy nhất trên sông Mekong. Tôi đang đi dọc theo một con đường hẹp hai bên có tre bao phủ. Tài xế của tôi thỉnh thoảng phải cho xe chạy chậm lại để vượt qua một người đi săn không giày dép trong tay có cầm khẩu súng trường. Đột nhiên bức tường của một cao ốc 35 tầng mọc lên từ ven sông giữa hai sườn núi.

Mặt trước và sau của tòa nhà bám đầy mạng nhện, có lòi những thanh sắt đúc bê-tông trên có treo những bức hình công nhân nhỏ xíu. Cái phễu cao 40 bộ—dùng làm đường dẫn nước—được thu nhỏ dọc hai bên sườn núi. Chính con sông đã được dắt như một con chó cột xích vào một nơi ở đó nước sông đổ thẳng xuống.

Đây là đập Man-hoa (Manwan). Đập được khánh thành năm 1995 với khả năng cung cấp 1500 megawatt thủy điện cho hệ thống hầm mỏ và nhà máy gần thủ đô Cung-minh (Kunming) của tỉnh Dung-năng.

Cai xếp Du Văn Long cho biết, "Con sông này giống như một hầm mỏ nhiều khoáng sản. Thủy lượng của nó thật là lớn." Trung Cộng dự tính trong vòng ba thập niên tới sẽ xây thêm tám đập thủy điện dọc theo sông Mekong nhằm gia tăng phát triển một trong những vùng chậm tiến nhất của họ. Bồn chứa nước này có có thể trải dài như những bậc thềm nhà trong phạm vi 300 dặm tính từ biên giới Hoa-Lào trở lên.

Tại Dinh-hồng (Jinghong), cách biên giới Trung Quốc khoảng 30 dặm, tôi nhận ra mình đã bước vào vùng nhiệt đới. Chợ búa ở đây có bày bán đầy đu đủ, dừa và dứa. Phụ nữ thiểu số người Đai bận quần áo với những mầu sặc sỡ như bươm bướm và chim—cam tươi, xanh da trời, hồng.

Dân làng, thay vì sợ hãi hoặc lãng quên con sông, thì lại đón mừng nó. Các cậu con trai lao xuống tắm sông từ một bờ cao. Phụ nữ thì giặt quần áo và gội đầu trên sông. Một số khác căng xà-rông trong gió và nắng ấm bên những cây hoa lily.

Vào một đêm nọ tôi gia nhập làn sóng người đạp xe đến cầu Mekong để hưởng gió sông mát rượi. Bên dưới chúng tôi, đàn ông con trai chèo tấp nập trên sông bằng thuyền độc mộc, lượm gỗ đem ra chợ bán.

Hướng dẫn viên du lịch nhà nước Ái Diên nói với tôi, "Trong phần đất này của thế giới, chẳng có gì bị phí phạm cả." Tôi nghĩ rằng đúng vậy, tại Trung Quốc dòng Mekong cũng phải làm việc; cái thời kỳ là một dòng sông hoang dã chảy siết của nó đã đến lúc chấm dứt.

Ra khỏi Trung Quốc, sông Mekong chảy giữa Miến-điện và Lào, biến thành một biên giới thiên nhiên giữa hai quốc gia, rồi tới Thái-lan. Tại nơi đây—giao điểm của ba nước—là trái tim của vùng Tam Giác Vàng huyền thoại, nơi hầu hết ma túy thế giới được trồng tỉa và biến chế. Đã từ lâu nơi đây là một vùng của chủ nhân ông chiến tranh va những đoàn con buôn có vũ trang cưỡi lừa, chở theo những tảng ma túy.

Khi đến Sob Ruak, một thôn Thái-lan nằm bên sông Mekong tại ngay trung tâm tam giác, tôi chẳng thấy con lừa nào hết mà chỉ thấy những xe buýt láng coóng và những du khách Âu Châu. Trên sườn đồi đã sừng sững dựng sẵn hai khách sạn du lịch; cái thứ ba đang được xây cất trên bờ sông thuộc lãnh thổ Miến-điện.

Quân đội Thái đã đẩy đám chế biến và những đoàn con buôn ma túy khỏi vùng, để thay thế dịch vụ ma túy bằng dịch vụ du lịch. Các du khách có thể đáp phi cơ từ Bangkok đến Chiang Rai, nằm ở khoảng 40 dặm phía nam Sob Ruak. Sau đó họ có thể đến đây bằng xe bus. Vào khoảng thời gian giữa tháng 11 và tháng 5, tức mùa nắng, hai khách sạn du lịch tràn ngập những du khách.

Theo lời Marc Cremoux, quản lý người Pháp của khách sạn Baan Boran, một trong hai khách sạn, thì, "Chính cái tên của vùng này đã thu hút du khách. Tôi đã nghe các du khách bàn với nhau, 'Đây chính là nơi sản xuất ma túy.' Chính điều này đã làm cho ngành du lịch nở rộ. Người ta nghĩ rằng họ đang phiêu lưu, mặc dù họ đang ở trong khách sạn năm sao và đang đi xe bus có máy điều hòa không khí."

Tại đây tội ác, hoặc ít là dư hưởng của nó, vẫn phải trả giá.

Từ Tam Giác Vàng, khi sông Mekong chảy ngoặt qua phía đông vào khu rừng rậm của thượng du Lào, một lần nữa nó lại trở thành một con sông hoang dã. Lào có diện tích bằng khoảng kích thước Anh Quốc nhưng chỉ có khoảng bốn triệu rưỡi dân. Đây là một quốc gia toàn rừng núi, nghèo nàn, và cách biệt với thế giới bên ngoài. Sông Mekong chính là cánh cửa của Lào ra thế giới.

Từ năm 1975 Lào đã nằm trong quyền kiểm soát của đảng cộng sản Pathet Lao, gần đây đã bớt bảo thủ. Con sông biên giới với Thái-lan một lần nữa lại được mở cửa trở lại; tự do nghề nghiệp và đầu tư ngoại quốc lại được cho phép. Nhưng Lào vẫn còn phập phồng về các phóng viên Tây Phương.

Một trong vài nơi chính quyền Lào cho phép tôi được thăm viếng trên sông Mekong là một đền thờ trên bờ sông phía bắc, nơi có số tượng Phật còn đông hơn số người thăm viếng mỗi tháng. Bảy ngàn tượng Phật này nằm trong động Pa-cao (Pak-Ou), là hai cửa lởm chởm trên mặt dưới của một núi đá vôi, nằm ở 20 dặm thượng lưu sông tính từ thủ đô của triều đình cũ là Louangpharabang.

Thuyền chúng tôi cập bến, tôi bước theo người hướng viên du lịch nhà nước, Thong Chanh, lên những bậc thang thật dốc. Chúng tôi tiến vào một nơi ẩm thấp lờ mờ sáng. Hàng trăm tượng Phật, hầu hết không cao quá hai bộ, được đặt đứng trên những kệ, hướng mặt ra sông Mekong. Nhìn những pho tượng thẳng đứng bất động, tôi có cảm tưởng đây là một ca đoàn sẵn sàng cất tiếng hát.

Chanh ngả chiếc mũ baseball trước những pho tượng này. Anh nói, "Dân Louangphrabang đã bắt đầu đem những pho tượng này lại đây vào thế kỷ thứ 16 khi thủ đô bị tấn công. Từ đó đến nay, trong suốt dịp Pi Mai, là ngày Tết của chúng tôi trong tháng Tư, dân làng thường đem hoa đến hiến và đem nước hoa đến tắm rửa cho các pho tượng."

Tam Giác Vàng, nơi tập trung ma túy thế giới, cũng là giao điểm của biên giới ba nước Miến-Thái-Lào.

Những pho tượng này hầu hết đều bị nứt nẻ hoặc sứt mẻ và phủ đầy những bụi bậm và mạng nhện. Tuy vậy, tổng hợp lực lượng của những